BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
1	**K09.405.9319**	Nguyễn Quốc	Văn	23KT1	5	5				6	7.5		7.0	**6.5**	Sáu phẩy Năm
2	**132321173**	Nguyễn Phương Nguyệt	Vương	D13KDN2	5	7				6	0		7.0	**6.0**	Sáu
3	**112421268**	Phạm Quang	Hải	K13KDN1	0	0				0	0		7.3	**4.0**	Bốn
4	**122321221**	Phạm Thị Hồng	Vy	K13KDN1	5	5				6	7.5		8.3	**7.2**	Bảy phẩy Hai
5	**132326001**	Nguyễn	An	K13KDN1	10	7				9	9		9.5	**9.2**	Chín phẩy Hai
6	**132326010**	Nguyễn Duy Lệ	Ánh	K13KDN1	10	9				9	7.5		7.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
7	**132326016**	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	K13KDN1	10	5				9	7.5		6.3	**7.1**	Bảy phẩy Một
8	**132326022**	Nguyễn Thị Minh	Châu	K13KDN1	10	5				9	7.5		8.0	**8.0**	Tám
9	**132326029**	Hồ Thị	Chung	K13KDN1	10	7				9	8.5		7.8	**8.2**	Tám phẩy Hai
10	**132326035**	Huỳnh Trịnh Quang	Đạt	K13KDN1	10	10				10	9		7.8	**8.7**	Tám phẩy Bảy
11	**132326041**	Nguyễn Minh	Đức	K13KDN1	5	5				9	8.5		7.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
12	**132326050**	Trần Thùy	Dung	K13KDN1	10	5				9	8.5		7.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
13	**132326058**	Nguyễn Thị	Giang	K13KDN1	10	5				9	9		8.8	**8.6**	Tám phẩy Sáu
14	**132326064**	Trần Mạnh	Hà	K13KDN1	10	5				8	8.5		7.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
15	**132326073**	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K13KDN1	10	10				8	8.5		8.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
16	**132326079**	Phạm Thị Thu	Hậu	K13KDN1	10	5				9	8.5		9.3	**8.8**	Tám phẩy Tám
17	**132326086**	Phan Thị Hải	Hiền	K13KDN1	5	5				9	8.5		8.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
18	**132326092**	Võ Ngọc	Hiệp	K13KDN1	5	5				8.5	5		7.3	**6.8**	Sáu phẩy Tám
19	**132326100**	Trần Thị Thanh	Hoài	K13KDN1	10	9				9	8.5		8.3	**8.7**	Tám phẩy Bảy
20	**132326107**	Bùi Văn	Hưng	K13KDN1	10	9				7	8.5		9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám
21	**132326116**	Nguyễn Thị Minh	Hương	K13KDN1	5	10				9	8.5		8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
22	**132326124**	Nguyễn Gia	Khánh	K13KDN1	5	5				8	5		6.5	**6.3**	Sáu phẩy Ba
23	**132326132**	Nguyễn Thị Phương	Lan	K13KDN1	10	9				8.5	7.5		8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
24	**132326140**	Nguyễn Thị Mĩ	Liên	K13KDN1	5	9				9.5	8.5		8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
25	**132326157**	Trần Thị Mỹ	Loan	K13KDN1	10	10				9.5	8.5		8.8	**9.1**	Chín phẩy Một
26	**132326164**	Lê Thị	Ly	K13KDN1	7	9				9.5	9		9.3	**9.0**	Chín
27	**132326170**	Trương Thị Vi	Na	K13KDN1	10	9				9.5	8.5		8.8	**9.0**	Chín
28	**132326177**	Trần Thị Huỳnh	Nga	K13KDN1	10	7				9	8.5		7.3	**7.9**	Bảy phẩy Chín
29	**132326184**	Võ Thị Kim	Ngân	K13KDN1	10	5				7	8.5		8.0	**7.8**	Bảy phẩy Tám
30	**132326192**	Trần Thị Ánh	Nguyệt	K13KDN1	10	9				9	8.5		9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
31	**132326199**	Phan Thị Hà	Nhi	K13KDN1	5	7				9	7.5		6.0	**6.6**	Sáu phẩy Sáu
32	**132326209**	Trịnh Thị My	Nương	K13KDN1	10	7				9	7.5		8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
33	**132326220**	Dương Thị Hồng	Phúc	K13KDN1	10	5				9	8.5		7.5	**7.8**	Bảy phẩy Tám
34	**132326227**	Ngô Thị Thu	Phương	K13KDN1	10	5				8.5	7.5		9.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
35	**132326228**	Nguyễn Hữu	Phương	K13KDN1	10	5				7.5	9		5.8	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
36	**132326235**	Phạm Thị	Phượng	K13KDN1	10	7				9	8.5		6.0	**7.2**	Bảy phẩy Hai
37	**132326242**	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	K13KDN1	10	5				9.5	8.5		7.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín
38	**132326249**	Nguyễn Vũ	Thanh	K13KDN1	10	10				9.5	8.5		7.3	**8.3**	Tám phẩy Ba
39	**132326257**	Nguyễn Văn Bích	Thảo	K13KDN1	10	9				9	8.5		8.5	**8.8**	Tám phẩy Tám
40	**132326265**	Hoàng Thị Phương	Thảo	K13KDN1	10	7				9	8.5		7.8	**8.2**	Tám phẩy Hai
41	**132326272**	Phạm Thị	Thơm	K13KDN1	10	5				7.5	9		7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
42	**132326280**	Trần Thị Hà	Thương	K13KDN1	10	7				9.5	9		V	**V**	Vắng
43	**132326287**	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	K13KDN1	10	9				9.5	8.5		8.5	**8.9**	Tám phẩy Chín
44	**132326298**	Võ Mạnh	Tiến	K13KDN1	5	5				8	0		7.8	**6.5**	Sáu phẩy Năm
45	**132326307**	Lương Thị Quỳnh	Trang	K13KDN1	10	7				9	7.5		8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
46	**132326315**	Lê Thanh	Trang	K13KDN1	10	5				9	8.5		6.0	**7.0**	Bảy
47	**132326330**	Nguyễn Thị Trúc	Uyên	K13KDN1	10	5				9	8.5		8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
48	**132326344**	Trần Cao Hoài	Vũ	K13KDN1	5	7				7	8.5		7.3	**7.1**	Bảy phẩy Một
49	**132326353**	Nguyễn Thị Hồng	Yến	K13KDN1	10	5				8.5	8.5		7.3	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
50	**132326360**	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	K13KDN1	10	5				9.5	8.5		9.3	**8.9**	Tám phẩy Chín
51	**132326363**	Trần Thị Tố	Trinh	K13KDN1	10	9				9.5	8.5		8.8	**9.0**	Chín
52	**132326004**	Lê Thị Thủy	Anh	K13KDN2	10	5				8	8.5		8.5	**8.2**	Tám phẩy Hai
53	**132326011**	Hoàng Thị Ngọc	Anh	K13KDN2	10	9				6	8		8.3	**8.2**	Tám phẩy Hai
54	**132326017**	Phạm Thị	Bình	K13KDN2	10	5				6	8.5		8.3	**7.8**	Bảy phẩy Tám
55	**132326024**	Nguyễn Thị Lan	Chi	K13KDN2	10	5				9	9		7.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín
56	**132326036**	Huỳnh Thị Ánh	Diễm	K13KDN2	10	7				8	9		7.8	**8.1**	Tám phẩy Một
57	**132326043**	Nguyễn Thị	Dung	K13KDN2	7	10				9.5	8.5		8.0	**8.4**	Tám phẩy Bốn
58	**132326051**	Dương Công	Đường	K13KDN2	10	7				8.5	9		6.5	**7.5**	Bảy phẩy Năm
59	**132326059**	Phan Thị	Hằng	K13KDN2	10	5				9	8.5		8.8	**8.5**	Tám phẩy Năm
60	**132326074**	Phùng Thị	Hằng	K13KDN2	10	10				8.5	8.5		8.3	**8.7**	Tám phẩy Bảy
61	**132326080**	Bùi Thị Thu	Hiền	K13KDN2	10	9				4	8.5		7.0	**7.2**	Bảy phẩy Hai
62	**132326087**	Phan Thị Minh	Hiền	K13KDN2	10	10				9	9		8.5	**8.9**	Tám phẩy Chín
63	**132326094**	Nguyễn Thị	Hin	K13KDN2	7	10				9	8.5		8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
64	**132326102**	Trần Thị Ánh	Hồng	K13KDN2	10	9				9	9		8.5	**8.8**	Tám phẩy Tám

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
65	**132326108**	Nguyễn Tiến	Hưng	K13KDN2	10	7				7.5	8.5		6.0	**7.0**	Bảy
66	**132326117**	Vũ Ngọc	Huy	K13KDN2	0	7				7	5		7.8	**6.5**	Sáu phẩy Năm
67	**132326141**	Lê Thị Ngọc	Liễu	K13KDN2	10	7				7	8.5		6.5	**7.2**	Bảy phẩy Hai
68	**132326151**	Phạm Thị Ngọc	Linh	K13KDN2	10	9				9	8.5		5.5	**7.1**	Bảy phẩy Một
69	**132326158**	Nguyễn Thị	Lụa	K13KDN2	10	7				8	8.5		8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
70	**132326165**	Cù Thị	Mến	K13KDN2	10	7				8.5	8.5		8.3	**8.4**	Tám phẩy Bốn
71	**132326171**	Nguyễn Bá	Nam	K13KDN2	5	7				7	8.5		7.5	**7.2**	Bảy phẩy Hai
72	**132326178**	Võ Thị Thy	Nga	K13KDN2	5	9				9.5	8		9.0	**8.6**	Tám phẩy Sáu
73	**132326185**	Phan Lê Dạ	Ngân	K13KDN2	10	7				9	8.5		9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
74	**132326193**	Trần Thị	Nhàn	K13KDN2	10	7				6	8		8.3	**8.0**	Tám
75	**132326200**	Văn Thị Khánh	Nhi	K13KDN2	10	5				8	8.5		8.5	**8.2**	Tám phẩy Hai
76	**132326212**	Nguyễn Thị	Oanh	K13KDN2	10	7				8	8.5		8.8	**8.6**	Tám phẩy Sáu
77	**132326221**	Nguyễn Vũ	Phước	K13KDN2	10	7				8	8.5		6.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
78	**132326229**	Nguyễn Thị	Phương	K13KDN2	10	7				8	8		7.8	**8.0**	Tám
79	**132326236**	Phạm Thái	Quý	K13KDN2	5	9				9	9		8.8	**8.5**	Tám phẩy Năm
80	**132326243**	Trần Thị	Tâm	K13KDN2	5	7				8.5	8.5		7.5	**7.5**	Bảy phẩy Năm
81	**132326250**	Phan Thị Hồng	Thanh	K13KDN2	10	7				4	8.5		5.8	**6.3**	Sáu phẩy Ba
82	**132326258**	Phạm Minh	Thảo	K13KDN2	10	7				7	8.5		7.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
83	**132326266**	Nguyễn Văn	Thiên	K13KDN2	10	9				7	9		8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
84	**132326282**	Đoàn Phương	Thuý	K13KDN2	10	5				4	8.5		8.8	**7.8**	Bảy phẩy Tám
85	**132326288**	Đồng Thị Bích	Thuỷ	K13KDN2	10	9				9	8.5		9.5	**9.3**	Chín phẩy Ba
86	**132326299**	Võ Thị Thúy	Tiên	K13KDN2	5	7				8	9		7.3	**7.3**	Bảy phẩy Ba
87	**132326308**	Nguyễn Mai	Trang	K13KDN2	10	7				8	8.5		8.3	**8.3**	Tám phẩy Ba
88	**132326316**	Lê Thị Diễm	Trinh	K13KDN2	10	7				6	8.5		8.5	**8.1**	Tám phẩy Một
89	**132326323**	Nguyễn Hoàng	Tú	K13KDN2	10	7				7	9		9.0	**8.6**	Tám phẩy Sáu
90	**132326332**	Bùi Thị Thanh	Vân	K13KDN2	10	9				9	8.5		9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
91	**132326339**	Nguyễn Nữ Bích	Việt	K13KDN2	10	10				8.5	8.5		8.3	**8.7**	Tám phẩy Bảy
92	**132326343**	Nguyễn Thị Nguyên	Vũ	K13KDN2	5	7				8	8.5		8.3	**7.8**	Bảy phẩy Tám
93	**132326346**	Trần Nguyễn Phượng	Vỹ	K13KDN2	10	5				7	8.5		8.3	**8.0**	Tám
94	**132326354**	Nguyễn Thị Kim	Yến	K13KDN2	10	5				8.5	8.5		7.8	**7.9**	Bảy phẩy Chín
95	**132326361**	Lê Nhật	Linh	K13KDN2	10	7				8	8		7.8	**8.0**	Tám
96	**132326005**	Lưu Thị Kim	Anh	K13KDN3	10	7				9	7.5		9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
97	**132326012**	Nguyễn Tuấn	Anh	K13KDN3	5	7				8	7.5		9.3	**8.3**	Tám phẩy Ba
98	**132326018**	Trần Thị Thanh	Bình	K13KDN3	10	10				9.5	9		9.0	**9.3**	Chín phẩy Ba
99	**132326031**	Trần Công	Cường	K13KDN3	10	10				8	8.5		9.5	**9.3**	Chín phẩy Ba
100	**132326037**	Phùng Thị	Đông	K13KDN3	5	7				8.5	8.5		7.5	**7.5**	Bảy phẩy Năm
101	**132326045**	Nguyễn Thị Thu	Dung	K13KDN3	10	10				8.5	8.5		8.5	**8.8**	Tám phẩy Tám
102	**132326060**	Đặng Thị	Hà	K13KDN3	10	7				8.5	7.5		8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
103	**132326068**	Nguyễn Thị Thanh	Hải	K13KDN3	10	10				9	8		8.0	**8.6**	Tám phẩy Sáu
104	**132326075**	Lê Phạm Thu	Hạnh	K13KDN3	5	9				6	8.5		8.8	**8.0**	Tám
105	**132326081**	Hoàng Thị Thu	Hiền	K13KDN3	10	10				9	9		9.3	**9.4**	Chín phẩy Bốn
106	**132326088**	Trịnh Thị Nhi	Hiền	K13KDN3	5	7				9	8		8.8	**8.2**	Tám phẩy Hai
107	**132326095**	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	K13KDN3	10	9				9	8.5		9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
108	**132326103**	Đỗ Thị Ngọc	Hợp	K13KDN3	10	9				7	8.5		8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
109	**132326109**	Châu Thị Linh	Hương	K13KDN3	7	10				9	8		9.3	**9.0**	Chín
110	**132326119**	Dương Thị Minh	Huyền	K13KDN3	10	7				8	8		9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
111	**132326126**	Lê Thị	Kiều	K13KDN3	10	7				8	8		8.8	**8.5**	Tám phẩy Năm
112	**132326135**	Lê Thị	Lệ	K13KDN3	10	10				9.5	8.5		9.5	**9.5**	Chín phẩy Năm
113	**132326153**	Hồ Thị Kim	Loan	K13KDN3	10	7				9	8		7.5	**8.0**	Tám
114	**132326159**	Phạm Thị	Luyến	K13KDN3	10	10				9	8.5		9.3	**9.3**	Chín phẩy Ba
115	**132326166**	Đào Diệp	Mi	K13KDN3	10	10				9	8		9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
116	**132326179**	Nguyễn Thị Thanh	Nga	K13KDN3	10	7				6	7.5		9.0	**8.3**	Tám phẩy Ba
117	**132326186**	Nguyễn Thị Trọng	Nghĩa	K13KDN3	10	7				8.5	7.5		8.3	**8.3**	Tám phẩy Ba
118	**132326195**	Hồ Thị Thu	Nhi	K13KDN3	10	10				7.5	8		9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
119	**132326214**	Phan Thị Kiều	Oanh	K13KDN3	5	7				9	7.5		8.3	**7.9**	Bảy phẩy Chín
120	**132326222**	Hà Đỗ Uyên	Phương	K13KDN3	10	7				9	8		8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
121	**132326230**	Nguyễn Thị Hà	Phương	K13KDN3	10	10				9	8.5		8.3	**8.8**	Tám phẩy Tám
122	**132326237**	Trần Thị Vi	Sa	K13KDN3	10	9				8.5	7.5		8.8	**8.8**	Tám phẩy Tám
123	**132326251**	Võ Thị	Thanh	K13KDN3	10	7				9	8		7.8	**8.1**	Tám phẩy Một
124	**132326260**	Phạm Thị Phương	Thảo	K13KDN3	10	7				8.5	8.5		8.8	**8.7**	Tám phẩy Bảy
125	**132326267**	Bùi Tấn	Thiện	K13KDN3	10	7				8.5	8.5		8.8	**8.7**	Tám phẩy Bảy
126	**132326274**	Nguyễn Thị Mai	Thu	K13KDN3	10	9				9	8.5		9.3	**9.2**	Chín phẩy Hai
127	**132326283**	Lê Nguyễn Diễm	Thuý	K13KDN3	10	7				8	8.5		9.3	**8.9**	Tám phẩy Chín
128	**132326289**	Hứa Thanh	Thủy	K13KDN3	5	7				8	8		8.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
129	**132326303**	Khắc Thị Quỳnh	Trâm	K13KDN3	5	7				9	8		9.3	**8.5**	Tám phẩy Năm
130	**132326309**	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K13KDN3	5	10				9.5	8.5		9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
131	**132326317**	Phan Nguyễn Tuyết	Trinh	K13KDN3	10	10				9	8		6.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
132	**132326324**	Trần Anh	Tuấn	K13KDN3	10	7				6	7.5		8.5	**8.0**	Tám
133	**132326334**	Phùng Thị Thu	Vân	K13KDN3	10	9				6	8		6.8	**7.3**	Bảy phẩy Ba
134	**132326340**	Trịnh Quốc	Việt	K13KDN3	5	5				7.5	7.5		7.5	**7.0**	Bảy
135	**132326347**	Huỳnh Thị	Xuân	K13KDN3	10	9				9	8		9.8	**9.4**	Chín phẩy Bốn
136	**132326356**	Trần Thị	Yến	K13KDN3	10	7				8	8		9.3	**8.8**	Tám phẩy Tám
137	**132326358**	Phan Thị Ngọc	Hiền	K13KDN3	10	10				10	8.5		10	**9.9**	Chín phẩy Chín
138	**132426635**	Nguyễn Thị Thiên	Kim	K13KDN3	10	10				9	9		10	**9.8**	Chín phẩy Tám
139	**132326006**	Nguyễn Dũng	Anh	K13KDN4	5	7				9	7		9.3	**8.4**	Tám phẩy Bốn
140	**132326013**	Phạm Thị	Bằng	K13KDN4	10	9				6	8		8.3	**8.2**	Tám phẩy Hai
141	**132326019**	Đinh Thị	Bưởi	K13KDN4	5	5				4	7		8.0	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
142	**132326032**	Võ Công	Cường	K13KDN4	10	9				8	9		8.5	**8.7**	Tám phẩy Bảy
143	**132326038**	Huỳnh Thị Hồng	Đức	K13KDN4	10	7				9	7.5		9.3	**8.9**	Tám phẩy Chín
144	**132326046**	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K13KDN4	10	10				9	8.5		8.8	**9.0**	Chín
145	**132326054**	Dương Thị Hiền	Giang	K13KDN4	10	10				9	8		9.3	**9.3**	Chín phẩy Ba
146	**132326061**	Hồ Thị Ngọc	Hà	K13KDN4	10	10				8.5	8		8.8	**8.9**	Tám phẩy Chín
147	**132326070**	Lê Thị Diễm	Hằng	K13KDN4	10	9				9	8.5		7.8	**8.4**	Tám phẩy Bốn
148	**132326076**	Lê Thị Mỹ	Hạnh	K13KDN4	10	7				5.5	8		8.5	**8.0**	Tám
149	**132326082**	Nguyễn Thị	Hiền	K13KDN4	5	5				4	6		V	**V**	Vắng
150	**132326083**	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K13KDN4	10	9				7.5	8.5		8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
151	**132326089**	Trương Thị Diệu	Hiền	K13KDN4	7	5				9	8		8.5	**8.0**	Tám
152	**132326096**	Đoàn Thị	Hoá	K13KDN4	10	7				9	8		8.0	**8.3**	Tám phẩy Ba
153	**132326104**	Nguyễn Thị	Huế	K13KDN4	10	7				9	8		8.3	**8.4**	Tám phẩy Bốn
154	**132326111**	Trần Thị	Hương	K13KDN4	10	7				9	8		9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám
155	**132326120**	Lê Thị Kim	Huyền	K13KDN4	10	10				9.5	8		9.0	**9.2**	Chín phẩy Hai
156	**132326128**	Nguyễn Văn	Lâm	K13KDN4	10	5				4	8.5		7.0	**6.8**	Sáu phẩy Tám
157	**132326136**	Nguyễn Thị Như	Lên	K13KDN4	10	7				9	7		8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
158	**132326145**	Đoàn Thị Mỹ	Linh	K13KDN4	10	9				8.5	8		8.5	**8.7**	Tám phẩy Bảy
159	**132326154**	Hồ Thị Ngọc	Loan	K13KDN4	10	7				9	8		9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám
160	**132326160**	Vương Hưng	Luyện	K13KDN4	5	5				7	6		8.0	**7.1**	Bảy phẩy Một

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
161	**132326167**	Trần Thị Hoạ	My	K13KDN4	10	9				6.5	8		9.5	**8.9**	Tám phẩy Chín
162	**132326174**	Nguyễn Thị Kiều	Nga	K13KDN4	5	5				6	8		8.5	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
163	**132326180**	Trần Thị Hằng	Nga	K13KDN4	10	9				9	8		9.3	**9.2**	Chín phẩy Hai
164	**132326196**	Lê Thị Thu	Nhi	K13KDN4	10	9				4	8		8.5	**8.0**	Tám
165	**132326203**	Nguyễn Hồng	Nhung	K13KDN4	10	9				9	8		8.8	**8.9**	Tám phẩy Chín
166	**132326215**	Phan Thị Như	Oanh	K13KDN4	5	7				9	8		9.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
167	**132326224**	Hoàng Thị Lan	Phương	K13KDN4	10	10				9.5	9		9.5	**9.6**	Chín phẩy Sáu
168	**132326231**	Nguyễn Thị Kim	Phương	K13KDN4	10	7				3	8.5		8.3	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
169	**132326239**	Ngô Minh	Tâm	K13KDN4	10	7				9	8		8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
170	**132326246**	Trần Thị	Tân	K13KDN4	5	5				5	8		8.8	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
171	**132326253**	Phạm Ngọc	Thành	K13KDN4	5	5				8.5	6		7.0	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
172	**132326261**	Trần Vũ Phương	Thảo	K13KDN4	10	7				4	8		6.8	**6.8**	Sáu phẩy Tám
173	**132326268**	Hồ Thị	Thìn	K13KDN4	10	10				9	9		8.8	**9.1**	Chín phẩy Một
174	**132326275**	Phạm Thị Hoài	Thu	K13KDN4	10	7				8	8		8.8	**8.5**	Tám phẩy Năm
175	**132326276**	Đoàn Thị Anh	Thư	K13KDN4	10	7				5.5	8		8.3	**7.9**	Bảy phẩy Chín
176	**132326284**	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	K13KDN4	10	9				9.5	9		9.3	**9.3**	Chín phẩy Ba
177	**132326291**	Lê Thị Thu	Thuỷ	K13KDN4	10	10				9.5	9		9.8	**9.7**	Chín phẩy Bảy
178	**132326304**	Huỳnh Thị Bích	Trâm	K13KDN4	10	7				7.5	8		9.3	**8.7**	Tám phẩy Bảy
179	**132326311**	Trần Thị Nha	Trang	K13KDN4	10	7				5	8		8.8	**8.1**	Tám phẩy Một
180	**132326318**	Văn Thị Tú	Trinh	K13KDN4	10	5				6.5	8		9.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
181	**132326325**	Cao Mạnh	Tuấn	K13KDN4	5	5				3.5	0		5.5	**4.6**	Bốn phẩy Sáu
182	**132326335**	Trần Thị Thanh	Vân	K13KDN4	5	7				9	8		6.3	**6.8**	Sáu phẩy Tám
183	**132326341**	Lê Thị Duy	Việt	K13KDN4	10	10				8	8.5		9.0	**9.0**	Chín
184	**132326348**	Trần Trịnh Thị Minh	Xuân	K13KDN4	10	7				9	8		9.3	**9.0**	Chín
185	**132326362**	Lê Thị Thanh	Nhàn	K13KDN4	10	7				9	8		8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
186	**122321194**	Nguyễn Đình	Trà	K13KDN5	10	5				3	8		6.3	**6.2**	Sáu phẩy Hai
187	**132326007**	Nguyễn Thị Lan	Anh	K13KDN5	10	10				9.5	8		8.8	**9.1**	Chín phẩy Một
188	**132326014**	Lê Thị Ngọc	Bích	K13KDN5	10	9				4	8		7.8	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
189	**132326020**	Giao Yến	Châu	K13KDN5	10	7				8.5	8.5		7.5	**8.0**	Tám
190	**132326027**	Trần Thị	Chiến	K13KDN5	10	5				9	8		9.3	**8.8**	Tám phẩy Tám
191	**132326033**	Nguyễn Thị Hồng	Danh	K13KDN5	10	10				9	8.5		9.8	**9.6**	Chín phẩy Sáu
192	**132326039**	Lê Xuân	Đức	K13KDN5	10	5				4	8		5.0	**5.7**	Năm phẩy Bảy

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
193	**132326055**	Hoàng Thị Hương	Giang	K13KDN5	10	10				9	8		9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
194	**132326062**	Nguyễn Thị Thu	Hà	K13KDN5	10	5				8	8		9.3	**8.6**	Tám phẩy Sáu
195	**132326065**	Lê Mỹ	Hạnh	K13KDN5	10	10				9	8		9.3	**9.3**	Chín phẩy Ba
196	**132326071**	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K13KDN5	5	5				4	5		7.5	**6.2**	Sáu phẩy Hai
197	**132326077**	Nguyễn Thị Ái	Hạnh	K13KDN5	10	7				5	8		8.8	**8.1**	Tám phẩy Một
198	**132326090**	Võ Thị	Hiền	K13KDN5	10	7				8.5	8		9.3	**8.9**	Tám phẩy Chín
199	**132326097**	Nguyễn Văn	Hoà	K13KDN5	10	7				6	8		7.5	**7.5**	Bảy phẩy Năm
200	**132326105**	Đỗ Thùy	Huệ	K13KDN5	10	5				8	8		7.5	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
201	**132326112**	Trần Thị Lan	Hương	K13KDN5	10	7				8.5	8		7.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín
202	**132326121**	Lê Thị Thanh	Huyền	K13KDN5	10	7				8.5	8		8.3	**8.3**	Tám phẩy Ba
203	**132326130**	Đinh Thị Thuý	Lan	K13KDN5	10	5				9	8		7.5	**7.8**	Bảy phẩy Tám
204	**132326137**	Lê Thị Li	Li	K13KDN5	10	5				9	8		7.3	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
205	**132326146**	Lê Thị Thúy	Linh	K13KDN5	10	10				5	8		7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
206	**132326155**	Huỳnh Thị	Loan	K13KDN5	5	7				9	8		7.3	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
207	**132326161**	Lê Thị Ly	Ly	K13KDN5	10	5				7	8		8.3	**7.9**	Bảy phẩy Chín
208	**132326168**	Trần Thị Trà	My	K13KDN5	10	7				7	8		6.5	**7.1**	Bảy phẩy Một
209	**132326175**	Nguyễn Thị Việt	Nga	K13KDN5	10	9				6.5	8		9.5	**8.9**	Tám phẩy Chín
210	**132326181**	Đặng Thị Tuyết	Ngân	K13KDN5	10	7				9	8		6.8	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
211	**132326189**	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K13KDN5	5	5				5	8		6.8	**6.3**	Sáu phẩy Ba
212	**132326197**	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	K13KDN5	5	5				7	8		8.3	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
213	**132326205**	Võ Thị Hồng	Nhung	K13KDN5	10	9				6	8		9.3	**8.7**	Tám phẩy Bảy
214	**132326217**	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	K13KDN5	10	7				4	8		7.8	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
215	**132326225**	La Thị	Phương	K13KDN5	10	7				9	8		8.8	**8.7**	Tám phẩy Bảy
216	**132326232**	Trương Thị Yến	Phương	K13KDN5	5	5				5	8		8.3	**7.1**	Bảy phẩy Một
217	**132326240**	Nguyễn Đức	Tâm	K13KDN5	10	5				5	8		8.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
218	**132326247**	Phan Thị	Thân	K13KDN5	10	10				9	8.5		9.5	**9.4**	Chín phẩy Bốn
219	**132326254**	Nguyễn Thị Thu	Thanh	K13KDN5	10	7				5.5	8		8.8	**8.2**	Tám phẩy Hai
220	**132326262**	Võ Thị Phương	Thảo	K13KDN5	10	10				8	8		8.5	**8.7**	Tám phẩy Bảy
221	**132326269**	Thái Thị Bích	Tho	K13KDN5	10	7				4	8.5		8.3	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
222	**132326277**	Trần Văn	Thuận	K13KDN5	5	5				3	8		9.5	**7.5**	Bảy phẩy Năm
223	**132326296**	Hoàng Thị	Thuỷ	K13KDN5	10	7				7	8		9.5	**8.8**	Tám phẩy Tám
224	**132326305**	Bùi Thị	Trang	K13KDN5	5	9				5	8		9.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
225	**132326312**	Võ Thị	Trang	K13KDN5	10	9				4	8		9.3	**8.4**	Tám phẩy Bốn
226	**132326319**	Mai Thị Phương	Trình	K13KDN5	10	7				8	8		9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
227	**132326328**	Hoàng Tú	Uyên	K13KDN5	10	7				9	8.5		9.5	**9.1**	Chín phẩy Một
228	**132326336**	Võ Thị Hải	Vân	K13KDN5	10	7				9	8		9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám
229	**132326342**	Hoàng Hồng	Vinh	K13KDN5	10	7				7	8		8.3	**8.1**	Tám phẩy Một
230	**132326009**	Trần Duyên	Anh	K13KDN6	10	5				9	8		8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
231	**132326015**	Hứa Văn	Bình	K13KDN6	10	9				9	8.5		9.3	**9.2**	Chín phẩy Hai
232	**132326021**	Lê Thị Quỳnh	Châu	K13KDN6	10	9				9	8.5		9.3	**9.2**	Chín phẩy Hai
233	**132326028**	Hoàng Thị Việt	Chinh	K13KDN6	10	10				8.5	9		9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
234	**132326034**	Tạ Bá	Danh	K13KDN6	10	5				8	8		8.3	**8.1**	Tám phẩy Một
235	**132326056**	Nguyễn Thị Bích	Giang	K13KDN6	10	7				9	8.5		9.8	**9.3**	Chín phẩy Ba
236	**132326057**	Đặng Thị Thanh	Hà	K13KDN6	10	9				9.5	8		9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
237	**132326063**	Phạm Thị Thu	Hà	K13KDN6	10	9				5	8.5		9.3	**8.6**	Tám phẩy Sáu
238	**132326078**	Nguyễn Thị	Hậu	K13KDN6	10	5				9.5	9		8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
239	**132326084**	Nguyễn Thu	Hiền	K13KDN6	10	10				9.5	8		9.8	**9.6**	Chín phẩy Sáu
240	**132326091**	Trần Thu	Hiền	K13KDN6	10	10				9.5	7.5		9.5	**9.4**	Chín phẩy Bốn
241	**132326098**	Trần Thị Thuận	Hòa	K13KDN6	10	10				9.5	8		9.3	**9.3**	Chín phẩy Ba
242	**132326106**	Ngô Thị	Huệ	K13KDN6	10	5				5	7.5		7.5	**7.1**	Bảy phẩy Một
243	**132326114**	Lê Thị	Hướng	K13KDN6	10	9				8.5	8.5		9.3	**9.1**	Chín phẩy Một
244	**132326122**	Ngô Thị	Huyền	K13KDN6	10	7				9.5	8		8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
245	**132326131**	Lê Nữ Xuân	Lan	K13KDN6	7	10				9	8.5		8.3	**8.5**	Tám phẩy Năm
246	**132326138**	Võ Thị Bích	Liêm	K13KDN6	10	7				5	8		7.3	**7.3**	Bảy phẩy Ba
247	**132326147**	Nguyễn Thị Hoài	Linh	K13KDN6	10	5				7	7.5		7.3	**7.3**	Bảy phẩy Ba
248	**132326156**	Nguyễn Thị	Loan	K13KDN6	10	7				9	8.5		8.8	**8.7**	Tám phẩy Bảy
249	**132326163**	Nguyễn Thị	Lý	K13KDN6	10	9				9	8.5		9.5	**9.3**	Chín phẩy Ba
250	**132326169**	Võ Thị Sa	My	K13KDN6	10	5				8	8.5		6.5	**7.1**	Bảy phẩy Một
251	**132326176**	Phạm Quốc	Nga	K13KDN6	10	9				9.5	8.5		8.5	**8.9**	Tám phẩy Chín
252	**132326183**	Trần Thị Thu	Ngân	K13KDN6	10	7				9	8		9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám
253	**132326198**	Phan Nữ Trà	Nhi	K13KDN6	10	7				8.5	8.5		9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám
254	**132326208**	Hoàng Quảng	Ninh	K13KDN6	10	7				8	8		8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
255	**132326226**	Lê Thị Hoài	Phương	K13KDN6	10	9				8.5	8.5		9.3	**9.1**	Chín phẩy Một
256	**132326233**	Lê Thị	Phượng	K13KDN6	10	7				8.5	8.5		8.8	**8.7**	Tám phẩy Bảy

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K13KDN
TÊN MÔN : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2
MÃ MÔN : ACC303 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 09h00 - 28/12/2009

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai xót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.com.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10	10				15	10		55	SỐ	CHỮ
257	**132326234**	Lương Thị	Phượng	K13KDN6	10	7				8	8.5		9.3	**8.9**	Tám phẩy Chín
258	**132326256**	Hoàng Thị Phương	Thảo	K13KDN6	10	5				4	7.5		9.0	**7.8**	Bảy phẩy Tám
259	**132326264**	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K13KDN6	10	9				9	9		9.5	**9.4**	Chín phẩy Bốn
260	**132326271**	Nguyễn Thị	Thoa	K13KDN6	10	7				5.5	8.5		9.3	**8.5**	Tám phẩy Năm
261	**132326278**	Hoàng Thị Hoài	Thương	K13KDN6	10	9				9.5	8		9.8	**9.5**	Chín phẩy Năm
262	**132326286**	Lê Thị	Thùy	K13KDN6	10	9				9	8.5		10	**9.6**	Chín phẩy Sáu
263	**132326297**	Huỳnh Thị	Tiên	K13KDN6	10	5				8	7.5		9.8	**8.8**	Tám phẩy Tám
264	**132326306**	Lê Thị Hoài	Trang	K13KDN6	10	7				9	8.5		9.5	**9.1**	Chín phẩy Một
265	**132326321**	Lương Thế	Trường	K13KDN6	5	5				6	7.5		9.3	**7.8**	Bảy phẩy Tám
266	**132326329**	Huỳnh Thị Tố	Uyên	K13KDN6	10	7				7	8		10	**9.1**	Chín phẩy Một
267	**132326337**	Phạm Thị Bích	Vân	K13KDN6	10	10				9	8		9.8	**9.5**	Chín phẩy Năm
268	**132326352**	Nguyễn Thị Hồng	Yến	K13KDN6	10	9				9.5	8		9.3	**9.2**	Chín phẩy Hai